

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

(Thời gian thực hiện: 03 tuần: (Từ ngày 17/03/2025 đến ngày 04/4/2025)

Tên nhóm/lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh - Loan Thị Đoàn

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kĩ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	(Bao gồm nước và nước trong thức ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
2. Tổ chức ngủ:		
MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
3. Vệ sinh:		

MT 3: Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khoẻ định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền

	chống các dịch bệnh theo mùa.	phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ
II. GIÁO DỤC		
LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp; Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải. + Nghiêng người sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	- Hoạt động tập thể dục buổi sáng: - Động tác hô hấp: + Hô hấp1: Gà gáy. - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Tay 1: Hai tay đưa ra trước và lên cao - Các động tác phát triển lưng, bụng, lườn: + Bụng 1: Đứng quay người sang bên 90^0 - Các động tác phát triển cơ chân: + Chân 5: Đứng đưa một chân ra phía trước khụy gối + Bật 3: Bật tách khép chân

MT17: Trẻ biết ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng hai tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).	- Hoạt động học: + VĐCB: Ném trúng đích nằm ngang - TCVD: Ô tô và chim sẻ
		- Hoạt động học: + VĐCB: Ném xa bằng 1 tay - TCVD: Bánh xe quay
		- Hoạt động học: + VĐCB: Ném xa bằng 2 tay - TCVD: Ô tô về bến
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
<i>Giữ gìn sức khỏe và an toàn</i>		
MT34: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Không cười đùa trong ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt. - Không tự ý uống thuốc. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. - Không thò đầu, tay ra ngoài cửa xe khi đi trên ô tô;	- Hoạt động học: Giáo dục kỹ năng sống: Dạy trẻ không đi theo và nhận quà của người lạ. - Cho trẻ xem tranh ảnh, video qua màn hình ti vi thông minh
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
a. Khám phá khoa học		
MT 39: Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Làm một số thí nghiệm đơn giản. - Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.	- Hoạt động góc: + Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông

MT 40: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. Tăng cường tiếng việt: Nói tên một số phương tiện giao thông - Một số quy định giao thông đơn giản. - Thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi ra ngoài đường, đi trên các phương tiện giao thông. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu về một số phương tiện giao thông. + Cho trẻ xem hình ảnh qua ti vi thông minh, Sử dụng bộ tranh phương tiện giao thông được cấp phát) - Hoạt động ngoài trời + Sử dụng bộ đồ chơi xe đạp được cấp phát
MT 42: Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Chơi đóng vai. - Hát các bài hát về cây, con vật. - Vẽ, nặn, xé dán con vật, cây, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông đơn giản.	- Hoạt động góc Xé dán, tô màu phương tiện giao thông trẻ thích.
MT43: Trẻ biết được một vài đặc điểm máy tính bàn, thao tác đơn giản với tivi thông minh có tại lớp	- Máy tính bàn gồm có: chuột máy tính, màn hình máy tính, thân máy tính, bàn phím máy tính. - Thao tác di chuột lên, xuống, sang phải, sang trái khi tham gia chơi các trò chơi trên máy tính. - Trẻ thực hiện tắt mở tivi, thao tác đơn giản với tivi thông minh, viết chữ cái, vẽ cây, hoa, quả, xóa khi không thích.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: Cho trẻ sử dụng tivi thông minh, máy tính để tập thao tác di chuột lên, xuống, sang phải, sang trái khi tham gia chơi các trò chơi trên máy tính. Trẻ thực hiện tắt mở tivi, thao tác đơn giản với tivi thông minh, viết chữ cái, vẽ cây, hoa, quả, xóa khi không thích. - Tivi thông minh (Đồ dùng được cấp phát)

b. Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán		
MT46: Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Đếm xác định số lượng 5 (trên đối tượng)
MT52: Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để lắp ghép.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Sử dụng các hình học đã biết để lắp ghép
MT53: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên- phía dưới; phía trước- phía sau, tay phải- tay trái của bản thân.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Xác định vị trí đồ vật ở phía trên, dưới, trước, sau của bản thân
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
Nghe		
MT 62: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng.	- Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
Nói		
MT 71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ theo chủ đề.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Dán hoa tặng mẹ.
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Đèn đỏ, đèn xanh (Cho trẻ xem hình ảnh qua ti vi thông minh, Sử dụng bộ tranh phương

		tiện giao thông được cấp phát)
MT72: Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Xe lu và xe ca (Cho nghe xem kể chuyện qua ti vi thông minh)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Kiến con đi ô tô (Cho nghe xem kể chuyện qua ti vi thông minh)
MT 74: Trẻ biết sử dụng các từ: “vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
Làm quen với đọc, viết		
MT81: Trẻ biết cầm sách đúng chiều để xem. Biết giữ gìn sách.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	- Hoạt động góc: + Trẻ biết cầm đúng sách theo chiều, biết giữ gìn sách cẩn thận
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội		
a. Phát triển tình cảm		
MT84: Trẻ nói được những điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	- Hoạt động ngoài trời: + Cô gợi ý cho trẻ nói lên những điều thích và không thích. - Cho trẻ chơi bộ đồ chơi thông minh bộ đồi núi, bộ dòng sông, bộ đá sỏi

b. Phát triển kĩ năng xã hội		
MT 93: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng”- “sai”, “tốt”- “xấu”. - Một số hành vi đúng - sai, tốt - xấu khi tham gia giao thông. Không tự ý đi ra đường.	Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi
MT97: Trẻ biết quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Hoạt động ngoài trời: Dạy trẻ phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
MT 101: Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) các tác phẩm tạo hình.	- Ngắm nhìn sản phẩm tạo hình và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Hoạt động góc: + Hướng dẫn trẻ ngắm nhìn sản phẩm tạo hình và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của bản thân về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình		
MT102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Dạy hát: Lái ô tô. - NH: Anh phi công ơi.

		- TCÂN: Ai nhanh nhất.
MT103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + VĐTN: Em tập lái ô tô. + NH: Đèn đỏ, đèn xanh + TCÂN: Tai ai tinh
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Lái ô tô; Em tập lái ô tô - NH: Nhớ lời cô dặn - TCÂN: Tiết tấu vui nhộn.
MT 105: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. - Sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ ô tô tải (Mẫu) (Quan sát hình ảnh ô tô tải qua màn hình ti vi thông minh)
MT 108: Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách các khối gỗ để tạo thành các sản phẩm (ngôi nhà có hàng rào, ô tô, tàu hỏa...) có cấu trúc đơn giản.	- Hoạt động học: + Làm xe ô tô từ nguyên vật liệu tái chế
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT 110: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: + Cô gợi ý và cho trẻ vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 25. CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Số tuần 01; Thời gian thực hiện 1 tuần (Từ 17/03/2025 đến ngày 21/03/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (17/03)	Thứ 3 (18/03)	Thứ 4 (19/03)	Thứ 5 (20/03)	Thứ 6 (11/03)
Đón trẻ, chơi Thể dục sáng	- Đón trẻ: Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Tuyên truyền với cha mẹ trẻ về một số luật giao thông phổ biến, nhắc cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về một số phương tiện giao thông - Chơi theo ý thích - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao + Bụng 1: Đứng quay người sang bên 90⁰ + Bật 3: Bật tách khập chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - Ném trúng đích nằm ngang. - TCVD: Ô tô và chim sẻ	* Làm quen với văn học: - Truyện: Xe lu và xe ca	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số phương tiện giao thông.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Lái ô tô. - NH: Đi đường em nhớ. - TCÂN: Ai nhanh nhất.	* Tạo hình: - Vẽ ô tô tải (Mẫu)
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các loại phương tiện giao thông, tập làm bác tài xế. Góc xây dựng: - Xây dựng bến xe, xếp phương tiện giao thông Góc nghệ thuật: - Xé dán, tô màu phương tiện giao thông trẻ thích. Hát các bài hát về chủ đề Góc học tập, sách: - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây, chơi với cát, nước				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát xe đạp, xe máy - Quan sát cây xanh 2. Trò chơi vận động. - Ô tô vào bến - Bánh xe quay - Ô tô và chim sẻ. 3. Chơi tự do: - Vẽ tự do trên sân, chơi đồ chơi thiết bị ngoài trời
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích trẻ	- Cho trẻ thực hành rửa tay bằng xà phòng. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay chân, biết để rác đúng nơi quy định - Ôn: Truyện: Xe Lu và xe Ca - Ôn: Tìm hiểu về một số phương tiện giao thông. - Ôn bài hát: Lái ô tô. - Ôn: Vẽ ô tô tải - Chơi tự chọn - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề nhánh mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần - Phát phiếu bé ngoan
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với cha mẹ trẻ về về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ đeo khẩu trang cho trẻ, giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 26. CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ
QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: BIỂN BÁO GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 1 tuần(Từ 24/03/2025 đến ngày 28/03/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/03)	Thứ 3 (25/03)	Thứ 4 (26/03)	Thứ 5 (27/03)	Thứ 6 (28/03)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện về một số biển báo giao thông quen thuộc mà trẻ biết. - Cho trẻ chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 1: Hai tay đưa ra trước lên cao + Bụng 1: Đứng quay người sang bên 90⁰ + Bật 3: Bật tách khớp chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - Ném xa bằng 2 tay - TCVD: Ô tô về bến	* Làm quen với văn học: - Thơ: Đèn xanh, đèn đỏ	* Kỹ năng xã hội: - Dạy trẻ không nhận quà của người lạ	* Giáo dục âm nhạc: - VĐTN: Em tập lái ô tô. - NH: Đèn đỏ, đèn xanh - TCÂN: Tai ai tình	* Làm quen với toán: - Sử dụng các hình học đã biết để ghép
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ.		- tôong mềng, tôong xli.			
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm. - Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông. Góc chơi xây dựng: - Xếp ngã tư đường phố, xếp ô tô, lắp ráp ô tô. Góc nghệ thuật: - Cắt, dán làm bộ sưu tập về biển báo giao thông. Biểu diễn các bài hát về chủ đề. Góc học tập, sách: - Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông. Làm sách tranh về phương tiện giao thông Góc thiên nhiên: - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây. - Chơi với nước.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát một số biển báo giao thông ở trong sân trường, quan sát cây xanh - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu thiên nhiên. 2. Trò chơi vận động: - Chim sẻ và ô tô, - Ô tô vào bến. - Thuyền về bến. 3. Chơi tự do: - Xếp đá sỏi. Vẽ theo ý thích trên sân. Chơi với cát, nước. - Trẻ chơi đồ chơi thông minh bộ đồi núi, bộ dòng sông, bộ đá sỏi
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ - Vận động nhẹ, ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt đúng cách cho trẻ. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay chân, biết để rác đúng nơi quy định - Cho trẻ xem tranh ảnh về một số biển báo qua màn hình ti vi thông minh - Ôn thơ: Đèn xanh, đèn đỏ. - Ôn kỹ năng xã hội: Không đi theo và nhận quà của người lạ. - Ôn: Sử dụng các hình học đã biết để ghép - Ôn vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô - Chơi theo ý thích. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với phụ huynh về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 27. CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ MỘT SỐ
QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHI THAM GIA GIAO THÔNG

Thời gian thực hiện: 1 Tuần (Từ 31/03/2025 đến ngày 04/04/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (31/03)	Thứ 3 (01/04)	Thứ 4 (02/04)	Thứ 5 (03/04)	Thứ 6 (04/04)
Đón trẻ, chơi Thẻ đục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. Nhắc cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về một số luật lệ, biển báo giao thông đơn giản. - Chơi theo ý thích: - Thẻ đục sáng: + Hồ hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao. + Bụng 4: Đứng cúi người ra phía trước, ngả người ra sau + Chân 3: Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang. + Bật 3: Bật tách khập chân - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thẻ đục: - Đập bóng xuống sàn và bắt bóng. - TCVD: Bánh xe quay.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Kiến con đi ô tô	* Làm quen với toán: - Xác định vị trí đồ vật ở phía trên, dưới, trước, sau của bản thân	* Tạo hình: - Làm xe ô tô từ nguyên vật liệu tái chế. (Đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Lái ô tô, Em tập lái ô tô - NH: Nhớ lời cô dẫn. - TCAN: Tai ai tinh.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ			- Cà chây, cà đi, cà đang, cà đang		
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Cửa hàng bán phương tiện giao thông, gia đình, bác lái xe. Góc xây dựng: - Xây dựng gã tư đường phố, bến xe, bến tàu. Góc nghệ thuật: - Tô màu 1 số biển báo giao thông đơn giản. Hát một số bài hát trong chủ đề Góc học tập, sách:				

	- Xem truyện tranh, làm sách tranh về biển báo giao thông. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, nước.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát xe đạp - Làm oto bằng nguyên liệu thiên nhiên 2. Trò chơi vận động: - Ô tô về bến. - Bánh xe quay - Ô tô và chim sẻ. 3. Chơi tự do: - Vẽ theo ý thích trên sân. Nhặt lá rụng trên sân - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời. - Cho trẻ chơi xe đạp được cấp phát
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng rửa tay, rửa mặt đúng cách. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay chân, biết để rác đúng nơi quy định - Ôn chuyện: Kiến con đi ô tô - Ôn các hình: Xác định vị trí đồ vật ở phía trên, dưới, trước, sau của bản thân - Ôn: Làm xe ô tô từ nguyên vật liệu tái chế. - Ôn: Biểu diễn các bài hát về chủ đề. - Chơi tự chọn. - Giúp cô thu dọn giá đồ xếp đồ chơi mới chuẩn bị cho chủ đề mới - Nhận xét nêu gương cuối tuần, phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	* Vệ sinh: - Vệ sinh trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ * Trả trẻ: - Trao đổi với phụ huynh về thời thời mùa đông cần giữ ấm cho trẻ, nhắc cha mẹ trẻ giữ ấm cho trẻ, mặc quần áo cho trẻ phù hợp với thời tiết.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

- Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

- Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Phương tiện và một số quy định giao thông” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp 3 tuổi

- Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Phương tiện và một số quy định giao thông” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, vỏ sò, ống nút, đá cuội... đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ và phù hợp với sự sáng tạo theo mục tiêu kế hoạch xây dựng.

- Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

- Suu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô lao động và sắp xếp đồ dùng đồ chơi.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

- Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

- Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (không có cây gai, không có nhựa độc...)

- Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

- Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

- Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Nhất định con làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

Bảng Cả, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

